

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết của Chính phủ: số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/04/2023 về bảo vệ dữ liệu cá nhân; số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu; số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01/07/2025 danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi;

Căn cứ Công văn số 1215/TTg-KSTT ngày 24/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 26/9/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về

ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 97/TTr-SKHCN ngày 30/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 (*sau đây gọi tắt là Chiến lược dữ liệu*), với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, là yếu tố then chốt cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Thái Nguyên. Dữ liệu số tỉnh Thái Nguyên cần phải được ưu tiên làm giàu, khai thác tối đa tiềm năng, trở thành tư liệu sản xuất chính để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới mục tiêu tăng trưởng 2 con số của tỉnh.

2. Phát triển dữ liệu của tỉnh phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, kết hợp các giải pháp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và các nền tảng số trực tuyến để thu thập, làm giàu dữ liệu trên tất cả các lĩnh vực. Phát triển dữ liệu phải đi đôi với khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu để vừa phục vụ các hoạt động quản lý, đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước, gắn kết người dân với chính quyền, vừa tạo ra giá trị mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

3. Chuyển đổi nhận thức sở hữu riêng dữ liệu sang chia sẻ, tích hợp dữ liệu sử dụng chung. Đẩy mạnh việc mở dữ liệu, cung cấp rộng rãi dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin, khai thác sử dụng, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của chính quyền, đưa chính quyền đến gần người dân. Doanh nghiệp, người dân và chính quyền cùng nhau xây dựng và cùng hưởng những lợi ích mà dữ liệu mang lại.

4. Phát triển, sử dụng dữ liệu phải đi đôi với đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; khai thác, sử dụng dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan.

5. Chiến lược dữ liệu của tỉnh phù hợp với tầm nhìn và định hướng của quốc gia về phát triển dữ liệu số. Tuân thủ theo Chiến lược dữ liệu quốc gia, Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ số cấp Bộ; Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Thái Nguyên. Tuân thủ đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương về quản lý và phát triển dữ liệu số.

II. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Đến năm 2030, xây dựng và hoàn thiện nền tảng dữ liệu thống nhất, an toàn và kết nối toàn diện, làm nền tảng trọng yếu cho quá trình xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

Dữ liệu được xác định là nguồn tư liệu sản xuất mới, đóng vai trò then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội; được tổ chức thu thập, quản lý, khai thác, bảo đảm an toàn và chia sẻ dữ liệu một cách hiệu quả, minh bạch và bền vững. Qua đó, trở thành nguồn lực cốt lõi, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh Thái Nguyên.

III. CÁC MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển hạ tầng dữ liệu

Đến năm 2030, Trung tâm dữ liệu tỉnh Thái Nguyên được đầu tư xây dựng, hoàn thiện và vận hành đạt 100% tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, đáp ứng các yêu cầu về an toàn, bảo mật và khả năng mở rộng.

Trung tâm dữ liệu vận hành theo mô hình nền tảng điện toán đám mây, bảo đảm khả năng kết nối, liên thông, chia sẻ và tích hợp dữ liệu thông suốt giữa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, với Trung tâm dữ liệu vùng và Trung tâm dữ liệu quốc gia, hình thành mạng lưới chia sẻ dữ liệu thống nhất và đồng bộ.

Hạ tầng dữ liệu của tỉnh được phát triển theo hướng hiện đại, linh hoạt và mở, có khả năng xử lý dữ liệu lớn (Big Data), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích, dự báo và ra quyết định, phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh và trật tự xã hội.

2. Phát triển dữ liệu phục vụ Chính quyền số

- 100% các cơ sở dữ liệu (CSDL) trong danh mục CSDL dùng chung, danh mục CSDL chuyên ngành của tỉnh cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính quyền số hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu tập trung của tỉnh và kết nối, chia sẻ trên phạm vi toàn tỉnh.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn của Quốc gia, đảm bảo khả năng liên thông dữ liệu thông.

- 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh mở và cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng (*không trùng lặp, dư thừa, không tốn công sức và chi phí để xử lý lại dữ liệu, hoặc thu thập lại dữ liệu*), phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thuộc khối chính quyền thực hiện quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) phát sinh mới được số hoá, dữ liệu được lưu trữ tại hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện TTHC được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định (*trừ các CSDL có tính đặc thù*).

- Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng đơn vị; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.

- Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Dữ liệu số phục vụ kinh tế số, xã hội số

- Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: Dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.

- Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi; dữ liệu về thị trường thương mại, hành vi tiêu dùng, nhu cầu quảng cáo của các nhãn hàng trên thị trường Thái Nguyên nhằm tối ưu hóa quá trình sản xuất, tiêu thụ hàng hóa của các đơn vị sản xuất, xây dựng các kênh phân phối hàng hóa hiệu quả và giám sát chặt chẽ nhu cầu thị trường,...

- 90% các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt được số hoá, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch trong tỉnh được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây dựng các nền tảng số du lịch đồng bộ để quảng bá, phát triển du lịch.

- Hoàn thiện 100% CSDL về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu chuẩn hóa sổ lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (*bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp*) của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội.

- 100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp và đảm bảo cập nhật chính xác, kịp thời, làm cơ sở triển khai các giải pháp dự báo nhu cầu, sự biến động về lao động, việc làm; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

- Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông và tối thiểu 40% số ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- 100% dữ liệu không gian địa lý lĩnh vực nông nghiệp và môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng.

- 100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các Khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về trung tâm giám sát tập trung (theo ngành dọc) theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.

- 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và các trung tâm logistics được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

- 95% các dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với định hướng phân cấp quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã để phát triển, hoàn thiện CSDL tỉnh về y tế và các CSDL chuyên ngành y tế.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

100% các CSDL dùng chung, chuyên ngành của các sở, ngành; cấp xã được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp,

đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Tăng cường hợp tác quốc tế và liên doanh liên kết, hợp tác công tư, thuê dịch vụ để phát triển công nghệ thông tin (CNTT).

- Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích tạo điều kiện, ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư, triển khai xây dựng các hệ thống, thành phần của Chính quyền số tỉnh Thái Nguyên.

- Xây dựng các văn bản liên quan đến thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu; quy chế, quy định liên quan đến bảo đảm an toàn an ninh thông tin, quy trình giải quyết, xử lý các thủ tục hành chính liên thông điện tử giữa các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh Thái Nguyên tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hệ thống thông tin liên thông các cấp.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT, tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai Chính quyền số theo đúng Kiến trúc số và lộ trình thực hiện.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Triển khai Cổng dữ liệu của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia.

- Xây dựng, củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu; kết hợp tối đa với hạ tầng sẵn có, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

- Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây, kết nối với nền tảng điện toán đám mây của Chính phủ.

- Xây dựng các trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh đóng vai trò như “bộ não số”, giúp tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền địa phương thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hiệu quả trên nhiều lĩnh vực như: Kinh tế - xã hội, an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công.

3. Tạo lập, phát triển dữ liệu

- Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu trong các HTTT dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số của tỉnh.

- Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu chủ, CSDL dùng chung, trong CSDL của tỉnh, các CSDL chuyên ngành phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số trong cơ quan nhà nước.

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

- Số hóa, chuyển đổi, xây dựng và cập nhật dữ liệu trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do các bộ, ngành hướng dẫn và các nhiệm vụ khác được giao tại Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ.

4. Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Hoàn thành 100% các CSDL dùng chung của tỉnh và triển khai các CSDL chuyên ngành trên địa bàn đồng thời kết nối thông qua Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu tỉnh.

- Triển khai Cổng dữ liệu của địa phương theo quy định của Chính phủ, tích hợp với Cổng dữ liệu quốc gia và đảm bảo cung cấp, cập nhật kịp thời các bộ dữ liệu mở cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng.

- Duy trì, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh theo quy định.

- Chia sẻ dữ liệu của tỉnh với các Bộ, ngành, địa phương khác và từng bước đưa dữ liệu lớn vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống, chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành khi có yêu cầu.

- Rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của địa phương trên các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung, thống nhất của Trung ương theo hướng dẫn; ưu tiên số hóa, hoàn thiện các bộ dữ liệu phục vụ trực tiếp công tác cải cách thủ tục hành chính, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, phù hợp với kiến trúc dữ liệu của các bộ, ngành, hoàn thành theo lộ trình xây dựng, triển khai của từng cơ sở dữ liệu.

5. Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

- Triển khai nền tảng phòng chống mã độc và định kỳ rà quét lỗ hổng bảo mật theo quy định.

- Trình phê duyệt và triển khai cấp độ an toàn thông tin đối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền mới phát sinh.

- Nâng cao năng lực lực lượng tại chỗ đáp ứng yêu cầu mới thông qua đào tạo, tuyển dụng hoặc thuê chuyên gia, bảo đảm mỗi cơ quan, đơn vị có tối thiểu 01 chuyên gia an toàn thông tin mạng.

- Rà soát kiểm tra, nâng cấp bổ sung các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin hiện có và các hệ thống xây dựng triển khai mới trên địa bàn.

- Thực hiện giám sát, bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý. Đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên, khuyến nghị tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp (Lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp cơ sở dữ liệu, lớp thiết bị đầu cuối).

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định cho hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý.

- Duy trì kết nối ổn định, chia sẻ đầy đủ dữ liệu giám sát theo thời gian thực về Hệ thống giám sát quốc gia để được hỗ trợ giám sát, phân tích, cảnh báo sớm các nguy cơ về an toàn thông tin mạng và tấn công mạng.

- Triển khai dự phòng, sao lưu dữ liệu quan trọng cho các hệ thống thông tin tỉnh.

6. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Thái Nguyên; Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Thành lập mạng lưới nhân sự hỗ trợ triển khai thực hiện Chiến lược của tỉnh để tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu, thông qua đó bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ chuyên gia về dữ liệu tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu cho các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp.

- Triển khai các đề án về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu.

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về dữ liệu tham gia các khóa học bồi dưỡng về khoa học dữ liệu.

7. Nghiên cứu, hợp tác phát triển

- Tổ chức nghiên cứu, làm chủ các công nghệ về phân tích và xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI), các thuật toán chuỗi khối (Blockchain) phục vụ dữ liệu mở, dữ liệu lớn, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu phát triển của tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ công tác điều hành của chính quyền dựa trên dữ liệu, phát triển nền tảng “Trợ lý ảo” phục vụ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình xử lý công việc.

- Tăng cường hợp tác, chia sẻ và liên thông dữ liệu của tỉnh với các bộ, ngành Trung ương, các địa phương, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế; thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và hình thành các mô hình hợp tác công - tư trong lĩnh vực dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

8. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

- Bổ sung các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyển đổi số bao gồm từ đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước, cho đến mức độ hoàn thành xây dựng các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của tỉnh, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, các bộ dữ liệu lớn,...

- Định kỳ hàng năm công bố kết quả chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu cùng với bộ chỉ số chuyển đổi số, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí Ngân sách Nhà nước theo phân cấp Ngân sách hiện hành, nguồn kinh phí lồng ghép thông qua các chương trình, đề án về nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chiến lược này; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai Chiến lược đảm bảo chất lượng, hiệu quả (**Hoàn thành trong tháng 12/2025**); định kỳ đánh giá tiến độ thực hiện và điều chỉnh kế hoạch hằng năm (trong trường hợp cần thiết).

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, cập nhật các danh mục CSDL dùng chung của tỉnh, triển khai tích hợp các dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung của tỉnh; hướng dẫn mô hình kết nối tuân thủ kiến trúc Chính quyền số tỉnh Thái Nguyên, Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

- Phối hợp, hướng dẫn công bố danh mục danh mục CSDL chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành triển khai danh mục dữ liệu, phát triển danh mục CSDL chuyên ngành, tích hợp CSDL chủ, CSDL dùng chung về kho dữ liệu tỉnh, khai thác các nền tảng tạo lập, quản lý dữ liệu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phát triển, quản lý, quản trị, phân tích dữ liệu và khai thác dữ liệu cho cán bộ công chức, viên chức phụ trách CNTT ngành, địa phương; tổ chức các hội nghị, hội thảo, các hoạt động tuyên truyền về phát triển dữ liệu số.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các sở, ban, ngành, địa phương, báo cáo UBND tỉnh theo quy định; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Chiến lược dữ liệu để kịp thời phối hợp với các đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì, chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng, hoàn thiện và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh, đảm bảo dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung".

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết, lộ trình đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo sự liên thông, tích hợp trên toàn tỉnh.

- Chủ trì công tác đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu theo quy định của Luật Dữ liệu và Nghị định 165/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Sở Tài chính

- Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của các đơn vị, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

- Là cơ quan phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện các nội dung của Chiến lược dữ liệu.

4. Các sở, ban, ngành

- Chủ trì xây dựng danh mục hệ thống thông tin danh mục, danh mục CSDL chuyên ngành.

- Chủ trì xây dựng chi tiết chiến lược dữ liệu phát triển ngành, lấy đó làm thước đo để triển khai các hệ thống/phần mềm; hướng đến ứng dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu lớn vào phân tích các bài toán bằng dữ liệu của ngành mình.

- Triển khai các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành thống nhất trên toàn tỉnh, từ sở, ban, ngành đến các xã, phường.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai số hóa, tạo lập CSDL chuyên ngành đảm bảo sau khi dữ liệu hoàn thiện đến đâu thì đưa vào hệ thống thông tin chuyên ngành đến đó, dữ liệu luôn được cập nhật.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh về những thay đổi quy định dữ liệu ngành để làm cơ sở cập nhật hằng năm.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức các hội thảo chuyên sâu về phân tích, xử lý dữ liệu trong ngành, lĩnh vực của cơ quan mình.

5. UBND các xã, phường

- Phối hợp cùng các sở, ban, ngành trong việc triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, tạo lập CSDL chuyên ngành.

- Đề xuất nhu cầu và thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp, phân quyền dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo; tổ chức các hội nghị, hội thảo tuyên truyền, tập huấn về phát triển dữ liệu số.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Báo và Đài PTTH TN, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Thái)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thanh Bình